

ĐỀ ÁN

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Đại Phúc

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Đặc điểm tình hình chung

Xã Đại Phúc được thành lập theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hùng Sơn và xã Tân Thái (huyện Đại Từ), các xã Phúc Xuân, Phúc Trìu (TP Thái Nguyên), xã Phúc Tân (TP Phổ Yên). Sau khi sáp nhập, xã Đại Phúc có diện tích tự nhiên là 107,56 km², với quy mô dân số là 39.090 người, 10.275 hộ, được chia thành 26 xóm, với 22 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 73,6%, Tày chiếm 4,1%, Nùng chiếm 6,4%, Sán diu chiếm 3,1%, còn lại là các dân tộc khác; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; Tổng số hộ nghèo 106 hộ, bằng 1,03%; hộ cận nghèo 221 hộ, bằng 2,15%. Mức thu nhập bình quân đầu người đạt 61,2 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ xã Đại Phúc được thành lập theo Quyết định số 2801-QĐ/TU, ngày 16/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đến thời điểm hiện tại, Đảng bộ xã Đại Phúc có 01 Đảng bộ cơ sở, 26 chi bộ cơ sở và 62 chi bộ trực thuộc.

Tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Công tác xây dựng hệ thống chính trị, hoạt động của chính quyền các cấp được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả nổi bật, trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số được quan tâm, góp phần tạo dựng và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, công tác quản lý và điều hành của Nhà nước. Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm các quy định những điều Đảng viên không được làm và tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành các quy định của địa phương.

Trong những năm qua, công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương luôn nhận được sự quan tâm, đồng thuận lớn từ cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Hệ thống mạng lưới trường lớp từng bước được quy hoạch, đầu tư đồng bộ về cơ sở

vật chất, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học tối thiểu được đảm bảo. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiệt huyết và có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) mới và công tác xã hội hóa giáo dục ở bậc mầm non.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đầu cấp đạt mức cao, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Năm 2026, toàn xã có 19/20 trường công lập đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 95,0%), 02 trường đang rà soát để công nhận lại (trường tiểu học Kim Đồng, mầm non Phúc Triu). Đây là điều kiện thuận lợi để các nhà trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện.

2. Những bất cập, hạn chế và yêu cầu sắp xếp lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã

** Từ thực trạng diện tích, dân số và quy mô trường học của xã, có một số bất cập, hạn chế sau:*

Hệ thống mạng lưới trường lớp hiện tại đang phân tán và không tương thích, đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được triển khai.

Việc duy trì các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ lẻ, dàn trải sẽ làm phân tán nguồn lực đầu tư của nhà nước, gây lãng phí ngân sách và khó tập trung đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.

Khó tối ưu hóa biên chế, dễ dẫn đến tình trạng thừa/thiếu giáo viên cục bộ giữa các trường, các cấp học, từ đó gây khó khăn cho công tác bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

Ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện: Khi mạng lưới trường lớp chưa được quy hoạch chuẩn hóa, việc triển khai các chương trình giáo dục phổ thông mới và việc bảo đảm quyền học tập tốt nhất, công bằng cho học sinh tại các địa bàn sẽ gặp nhiều hạn chế.

** Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã là một yêu cầu tất yếu và cấp bách, hướng tới các mục tiêu lớn sau:*

Giúp tinh gọn bộ máy, đưa hệ thống mạng lưới trường lớp tương thích và vận hành nhịp nhàng với mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được triển khai.

Tập trung được nguồn lực đầu tư từ nhà nước, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí. Từ đó, địa phương có điều kiện xây dựng cơ sở vật chất khang trang hơn, mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại và đạt chuẩn.

Giảm đầu mối lãnh đạo, quản lý, định hình lại biên chế, khắc phục triệt để tình trạng thừa/thiếu giáo viên cục bộ. Việc này giúp bố trí đúng người, đúng việc, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

Tạo môi trường học tập tốt hơn cho học sinh, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe của chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây là cơ sở cốt lõi để bảo đảm quyền học tập bình đẳng, chất lượng cao cho mọi học sinh trên địa bàn.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
2. Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
3. Căn cứ Nghị định 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.
4. Nghị quyết số 80/NQ-CP, ngày 6/7/2026 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.
5. Căn cứ văn bản số 777/TTg-TCCV, ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, công lập cấp tỉnh, cấp xã.
6. Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;
7. Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

8. Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học.

9. Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non.

10. Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

11. Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và dự bị đại học;

12. Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân viên hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, công lập cấp tỉnh, cấp xã.

13. Căn cứ Thông báo số 840-TB/TU ngày 13/7/2026 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 06/7/2026 về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới;

14. Kết luận số 503-KL/TU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

15. Căn cứ Công văn số 8541/UBND-KGVX, ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh về hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

16. Căn cứ Công văn số 8685/UBND-KGVX, ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, công lập cấp tỉnh, cấp xã.

17. Căn cứ Công văn số 9676/PA- UBND ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

18. Căn cứ Thông báo số: 356/TB-UBND, ngày 02/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kết luận của đồng chí Dương Văn Lượng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị triển khai công

tác sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

19. Căn cứ Công văn số 4304/SGDDĐT-TCHC, ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục.

II. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP HỌC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Khái quát chung

Tổng số cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn là 20 trường học (không tính trường mầm non tư thục). Toàn ngành có 283 lớp, 8.657 học sinh.

- Biên chế được giao năm 2026: 585 biên chế, có mặt 577 (cấp mầm non 189; cấp tiểu học 195, cấp THCS 193).

Hợp đồng lao động: 57. Trong đó: Cấp Mầm non: 16; cấp tiểu học: 12; cấp THCS: 29.

- Về trình độ: Cán bộ quản lý, giáo viên đại đa số đều đạt chuẩn và trên chuẩn, đảm bảo tỷ lệ 99,9%. Cụ thể:

Cấp Mầm non: Cán bộ quản lý (CBQL) 20/20 đạt chuẩn, trên chuẩn; giáo viên 174/175 đạt chuẩn, trên chuẩn (01 giáo viên chưa đạt chuẩn thuộc trường mầm non Hùng Sơn 2, đang là hồ sơ nghỉ chế độ).

Cấp Tiểu học: CBQL 13/13 đạt chuẩn, trên chuẩn; giáo viên 177/179 đạt chuẩn, trên chuẩn (02 giáo viên thuộc trường tiểu học Phúc Tân chưa đạt chuẩn, đang làm hồ sơ nghỉ hưu theo quy định)

Cấp THCS: CBQL: 15/15 đạt chuẩn, trên chuẩn; giáo viên: 167/167 đạt chuẩn, trên chuẩn.

*** Thuận lợi:**

+ Các cơ sở giáo dục được phân chia trên địa bàn thuận lợi cho việc đi lại của học sinh. CSVC cơ bản đáp ứng số lớp, số học sinh trên địa bàn.

+ Đa số các trường đủ số lượng biên chế. Số thiếu được bổ sung theo hợp đồng 111;

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ổn định, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao;

+ Trình độ chuyên môn đại đa số đạt chuẩn và trên chuẩn, có khả năng ứng dụng CNTT; tiếp cận tốt với phương pháp giáo dục hiện đại;

+ Giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn chương trình mới;

+ Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục.

*** Khó khăn:**

Một số hạng mục cơ sở vật chất ở các trường bị xuống cấp. Cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học còn chưa đáp ứng được yêu cầu (cấp THCS còn khó khăn về phân công dạy các môn KHTN, cấp Tiểu học còn có đơn vị thiếu giáo viên Tiếng Anh và Tin học do không có giáo viên để hợp đồng).

Một số trường còn thiếu giáo viên so với định mức khoán theo quy định.

Nhân viên nuôi dưỡng không được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm; thời gian ký hợp đồng gián đoạn trong năm nên nhân viên nuôi dưỡng chưa thực sự yên tâm công tác. Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp còn hạn chế.

2. Chi tiết các trường thuộc các cấp học

2.1 Cấp Mầm non:

Quy mô mạng lưới: Gồm 7 trường, tổng số 80 lớp, 1933 trẻ; (nhà trẻ 23 lớp, 488 trẻ, tỷ lệ huy động: 38,51%; mẫu giáo: 57 lớp, 1.445 trẻ, tỷ lệ huy động đạt 99,44%).

Toàn xã có 02 điểm lẻ:

+ Điểm lẻ thuộc trường mầm non Phúc Trìu, gồm 88 trẻ, cách điểm trường chính 3km

+ Điểm lẻ thuộc trường mầm non Phúc Tân, gồm 14 trẻ, cách điểm trường chính 10km

2.2 Cấp Tiểu học:

Quy mô mạng lưới: Gồm 06 trường, tổng số 99 lớp, 3.050 học sinh, tỷ lệ học sinh/lớp: 30,8%

2.3 Cấp Trung học cơ sở:

Quy mô mạng lưới: Gồm 06 trường, tổng số lớp 83 lớp, 3.064 học sinh; Tỷ lệ học sinh/lớp là 36,9%

2.4. Liên cấp: Gồm 01 trường với 21 lớp, 610 học sinh.

(Có phụ biểu chung về quy mô, mạng lưới các trường gửi kèm)

III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát**

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm tinh gọn, giảm 60% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

*** Mục tiêu cụ thể:** Giảm từ 20 trường xuống còn 08 trường sau khi sắp xếp, tổ chức lại; 100% các trường sau sắp xếp đạt chuẩn quốc gia hoặc nâng chuẩn.

2. Nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp

*** Nguyên tắc sắp xếp**

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường;

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục – đào tạo.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, đặc biệt là miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lí.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 – 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

*** Tiêu chí sắp xếp**

Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục quy mô lớn theo mô hình:

- Sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thành: 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường liên cấp TH&THCS quy mô lớn.

- Giữ nguyên trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ.

- Không tiến hành sáp nhập THCS Nguyễn Tất Thành với các trường khác, ưu tiên tập trung đầu tư để tăng quy mô và nâng cao chất lượng.

3. Phương án sắp xếp cụ thể

3.1. Các trường không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: 02 trường

- Trường PTDT nội trú THCS Đại Từ

- Trường THCS Nguyễn Tất Thành

3.2. Sắp xếp, tổ chức lại các trường:

Cấp học	Tên trường trước sắp xếp	Phương án sắp xếp	Số lớp	Số học sinh	Mô hình sau khi sắp xếp	Tên gọi sau khi sắp xếp	Trụ sở chính
Mầm non	Hùng Sơn 1	Sáp nhập 04 trường mầm non gồm: Hùng Sơn 1 + Hùng Sơn 2 + Hoa Sen + Tân Thái	49	1188	Thành lập trường một cấp học quy mô lớn	Mầm non Hoa Sen	Trường mầm non Hùng Sơn 1 trước sắp xếp
	Hùng Sơn 2						
	Hoa Sen						
	Tân Thái						
	Phúc Xuân	Sáp nhập trường mầm non Phúc Xuân + trường mầm non Phúc Tân(gồm trường chính ở xóm Thống Nhất và điểm trường lẻ ở lòng Hồ, xóm Thống Nhất) + trường mầm non Phúc Triu (gồm điểm trường chính ở xóm Phúc Triu và và điểm trường lẻ ở xóm Đồng Nội)	31	745	Thành lập trường một cấp học quy mô lớn	Mầm non Đại Phúc	Trường mầm non Phúc Triu trước sắp xếp
	Phúc Tân						
	Phúc Triu						
Tiểu học	Đồng Doãn Khuê	Sáp nhập trường tiểu học Đồng Doãn Khuê + trường tiểu học Kim Đồng + tiểu học Hùng Sơn 1	59	1845	Thành lập trường một cấp học quy mô lớn	Tiểu học Đồng Doãn Khuê	Trường tiểu học Đồng Doãn Khuê
	Kim Đồng						
	Hùng Sơn 1						
	Phúc Xuân	Sáp nhập trường tiểu học			Thành lập trường	Tiểu học Đại	Trường Tiểu

	Phúc Trìu	Phúc Xuân + trường Phúc Trìu + trường Phúc Tân	40	1205	một cấp học quy mô lớn	Phúc	học Phúc Trìu trước sắp xếp
	Phúc Tân						
THCS	Phúc Xuân	Sáp nhập trường THCS Phúc Xuân + Phúc Trìu + Phúc Tân	31	1144	Thành lập trường một cấp học quy mô lớn	THCS Đại Phúc	Trường THCS Phúc Trìu trước sắp xếp
	Phúc Trìu						
	Phúc Tân						
TH & THCS	TH & THCS Tân Thái	Sáp nhập trường tiểu học và THCS Tân Thái + THCS Hùng Sơn	45	1555	Thành lập trường liên cấp quy mô lớn	Tiểu học & THCS Huỳnh Thúc Kháng	TH & THCS Tân Thái trước sắp xếp
	Hùng Sơn						

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, xã Đại Phúc có 20 trường học công lập, giảm còn 8 trường, tỷ lệ giảm 60%.

Cụ thể như sau:

1. Giữ nguyên trường THCS Nguyễn Tất Thành với 16 lớp, 612 học sinh.
2. Giữ nguyên Trường PTDT nội trú THCS Đại Từ với 12 lớp, 363 học sinh.
3. Sáp nhập 04 trường mầm non gồm: Hùng Sơn 1 (15 lớp, 370 học sinh) + Hùng Sơn 2 (12 lớp, 295 học sinh) + Hoa Sen (12 lớp, 295 học sinh) + Tân Thái (10 lớp, 228 học sinh) thành trường một cấp học có quy mô lớn, lấy tên là **trường Mầm non Hoa Sen**, trụ sở chính đặt tại trường **Mầm non Hùng Sơn 1** trước sắp xếp, với tổng số **49 lớp, 1188 học sinh**.
4. Sáp nhập trường mầm non Phúc Xuân (12 lớp, 295 học sinh) + trường mầm non Phúc Tân (7 lớp, 147 học sinh) + trường mầm non Phúc Trìu (12 lớp, 303 học sinh) thành trường một cấp học có quy mô lớn, lấy tên là **trường Mầm non Đại Phúc**, trụ sở chính đặt tại **trường Mầm non Phúc Trìu** trước sắp xếp, với tổng số **31 lớp, 745 học sinh**.

5. Sáp nhập trường tiểu học Đồng Doãn Khuê (20 lớp, 655 học sinh) + trường tiểu học Kim Đồng (19 lớp, 620 học sinh) + tiểu học Hùng Sơn 1 (20 lớp, 570 học sinh) thành trường một cấp học quy mô lớn, lấy tên là trường **tiểu học Đồng Doãn Khuê**, trụ sở chính đặt tại **trường tiểu học Đồng Doãn Khuê** trước sắp xếp, với tổng số **59 lớp, 1845 học sinh**.

6. Sáp nhập trường tiểu học Phúc Xuân (15 lớp, 490 học sinh) + trường tiểu học Phúc Trìu (15 lớp, 468 học sinh) + tiểu học Phúc Tân (10 lớp, 247 học sinh) thành trường một cấp học quy mô lớn, lấy tên là trường **tiểu học Đại Phúc**, trụ sở chính đặt tại **trường tiểu học Phúc Trìu** trước sắp xếp, với tổng số **40 lớp, 1205 học sinh**.

7. Sáp nhập trường THCS Phúc Xuân (12 lớp, 478 học sinh) + THCS Phúc Trìu (11 lớp, 402 học sinh) + THCS Phúc Tân (8 lớp, 264 học sinh) thành một trường cấp học quy mô lớn, lấy tên là trường **THCS Đại Phúc**, trụ sở chính đặt tại **trường THCS Trìu** trước sắp xếp, với tổng số **31 lớp, 1144 học sinh**.

8. Sáp nhập trường Tiểu học và THCS Tân Thái (21 lớp, 610 học sinh) + THCS Hùng Sơn (24 lớp, 945 học sinh) thành trường liên cấp quy mô lớn, lấy tên là trường **Tiểu học &THCS Huỳnh Thúc Kháng**, trụ sở chính đặt tại **trường TH&THCS Tân Thái** trước sắp xếp, với tổng số **45 lớp, 1555 học sinh**.

IV: LỘ TRÌNH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Hoàn thành xong Đề án: **Trước ngày 03/8/2026**
- UBND xã báo cáo, trình Thường trực, BTV Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã cho ý kiến: **Trước ngày 5/8/2026**
- UBND xã gửi dự thảo Đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo: **Trước ngày 6/8/2026.**
- Quyết định sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: **Trước ngày 20/8/2026.**
- Báo cáo kết quả sắp xếp về Sở Giáo dục và Đào tạo: **Trước ngày 22/8/2026.**
- Giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động theo thẩm quyền: Thực hiện ngay sau khi ban hành Đề án và Phương án nhân sự.
- Ổn định hoạt động của các trường và chuẩn bị cho năm học mới 2026-2027: **Trước 30/8/2026.**

2. Các giải pháp trọng tâm

2.1. Về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự

- Tuyên truyền, vận động và ổn định tư tưởng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân trên địa bàn; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.
- Xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Đại Phúc.
- Giải quyết dôi dư cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Hiệu phó): Thực hiện điều chuyển, bố trí cán bộ quản lý đối với các trường trong diện sắp xếp, hoặc điều động sang các trường khác còn thiếu trên địa bàn xã (nếu thấy cần thiết).
- Thực hiện điều động, biệt phái giáo viên, nhân viên giữa các trường sau sắp xếp để khắc phục triệt để tình trạng thừa/thiếu cục bộ môn học.
- Thực hiện mô hình kế toán chung (một kế toán phụ trách nhiều trường) hoặc tinh giản biên chế theo quy định đối với nhân viên văn thư, thủ quỹ, y tế...dôi dư theo quy định.

2.2. Về cơ sở vật chất, tài chính và đất đai

- UBND cấp xã chỉ đạo các trường thuộc diện sắp xếp trên địa bàn nghiêm túc thực hiện kiểm kê tài sản, trang thiết bị, hoàn thiện hồ sơ quyết toán tài chính để bàn giao nguyên trạng về đầu mỗi trường mới quản lý.

- UBND cấp xã ra quyết định thu hồi, điều chuyển đất đai và tài sản gắn liền với đất tại các điểm trường dôi dư không còn nhu cầu sử dụng, đưa vào quỹ đất công ích do xã quản lý; chịu trách nhiệm bảo quản, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, xuống cấp hoặc sử dụng sai mục đích.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án, Kế hoạch sắp xếp các trường trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các trường lập báo cáo thông kê hiện trạng về cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện sắp xếp;

- Tham mưu xây dựng phương án sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường khi thực hiện sắp xếp các trường.

- Hướng dẫn ổn định bộ máy, cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, liên mạch sau sáp nhập.

2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn kiểm kê, bàn giao tài sản, tài chính, trang thiết bị, hoàn thiện hồ sơ quyết toán tài chính theo quy định;

- Xây dựng phương án xử lý tài sản công sau khi sắp xếp các trường theo đúng quy định;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn kinh phí để sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất của các trường học để đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập sau khi sáp nhập trường.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, nhấn mạnh chủ trương chung của Đảng nhằm tinh gọn đầu mối, mở rộng quy mô phát triển, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của xã, đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục, đảm bảo được quyền lợi học tập của học sinh, quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

4. Các trường học trên địa bàn xã

- Cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu để phục vụ cho việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục của xã và tổ chức thực hiện sáp nhập theo lộ trình đề ra.

- Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nhân dân nhất là đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp các trường học trên địa bàn, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Nội vụ Thái Nguyên;
- Sở GDĐT Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã quản lý;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Cương Quyết